

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC – HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**  
(2 tuần, từ ngày 30/3/2026 đến ngày 10/4/2026)

**I. Mục tiêu**

TT MT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
<b>1. Phát triển thể chất</b>		
<b>a. Phát triển vận động</b>		
1	- MT1. Thực hiện được đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	<p><b>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</b> T3, C2, B3, B2, Bài hát : Cho tôi đi làm mưa với</p> <p>+ Hô hấp: T1: Làm động tác hái hoa, ngửi hoa. Hai tay làm động tác hái hoa ở phía trước, sau đó đưa tay lên mũi ngửi. T2: Chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang, hít thật sâu, sau đó thở ra từ từ, nhẹ nhàng hạ tay xuống</p> <p>+ Tay vai: T1: Đưa 2 tay dang ngang, đưa ra phía trước, sang ngang, hạ tay xuống. T2: 2 chân bước rộng ngang vai, 2 tay đưa lên cao, ra phía trước, đưa ra sau</p> <p>+ Bụng (lườn): T1: Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng người sang phải, sang trái; T2: 2 chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang bằng vai, đứng quay người sang 2 bên</p> <p>+ Chân: T1: Nâng cao chân, gập gối; T2: 2 tay chống hông, 1 chân đứng làm trụ, 1 chân nâng cao đùi, gập đầu gối</p> <p>+BAT: T1:BAT tiến về phía trước. T2: 2 tay chống hông, bật nhảy sang phải, sang trái.</p>
2	- MT5. Thể hiện: nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<p><b>*HD học:</b></p> <p>- Bật qua vật cản cao 15cm</p> <p>- Ném trúng đích bằng 2 tay</p>
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng</b>		
3	- MT16. Biết những nơi nguy hiểm như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng bụi dậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	<p>- Phân biệt nơi nguy hiểm (gần hồ, ao, sông ngòi, ổ điện...) và không nguy hiểm.</p> <p>- Phân biệt được nơi sạch, nơi bẩn.</p>
<b>2. Giáo dục phát triển nhận thức</b>		

4	- MT20. Tò mò, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như: Đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...	- Trẻ tò mò, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như: Đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”... * <b>ATGT:</b> Tạo các tình huống hoặc câu hỏi mở như: - “Tại sao người lớn phải đi bộ trên vỉa hè thay vì đi giữa đường?” - “Làm thế nào để biết khi nào an toàn để qua đường?” - Khuyến khích trẻ tò mò, tìm hiểu và đặt câu hỏi về các biển báo, tín hiệu đèn giao thông; Thảo luận về các quy tắc giao thông...
5	- MT25. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước bốc hơi”	- Một số mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng * <b>HDH:</b> Sự kì diệu của nước, sự kì diệu của gió
6	- MT27. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng quan sát	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự giống nhau và khác nhau của một số con vật, cây cối, hoa, quả... * <b>HDNT:</b> Trò chuyện về thời tiết, cây, hoa...
7	- MT 38. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Tạo ra quy tắc sắp xếp.
8	- MT39. Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong, so sánh và nói kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
<b>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>		
9	- MT59. Đọc biểu cảm bài thơ / ca dao / đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè... phù hợp với độ tuổi. * <b>HD học:</b> Đọc thơ: Cầu vồng
10	- MT67. Nhận ra các kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) * <b>ATGT:</b> Làm quen các ký hiệu giao thông đơn giản: Đường dành cho người đi bộ; Cấm đi ngược chiều; Biển báo trường học....
11	- MT68. Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái * <b>HD học:</b> Làm quen với chữ cái: g,y

12	- MT69. Tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình
<b>4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</b>		
13	- MT91. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn bảo vệ vệ sinh môi trường (Không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái lá, hái hoa...)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.
14	- MT92. Tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. <i>*QCN: Trẻ có bốn phần tiết kiệm tài nguyên: điện, nước và thức ăn... để bảo vệ môi trường</i>
<b>5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>		
15	- MT94. Chăm chú ý lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Lắng nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. <i>*HD học: Nghe hát: Em yêu mùa hè quê em</i>
16	- MT96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời bài ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. <i>*HDH: Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với</i>
17	- MT100. Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.(CS61)	- Phối hợp kĩ năng cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục <i>*HDH: Làm đám mây bằng bông (ĐT)</i>
18	- MT104. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. <i>*QCN: Trẻ có quyền được thể hiện bản thân qua âm nhạc, vận động và nghệ thuật theo sở thích cá nhân.</i>

### 1. Yêu cầu

- Trẻ biết nước có ở nhiều nơi: sông, suối, ao, hồ, biển, nước mưa, nước máy.
- Trẻ biết một số đặc điểm cơ bản của nước: không màu, không mùi, có thể chảy và hòa tan một số chất.
- Trẻ biết vai trò của nước đối với con người, động vật và cây cối.
- Trẻ nhận biết một số hiện tượng tự nhiên đơn giản: mưa, nắng, gió, sấm, chớp, cầu vồng.
- Trẻ hiểu được một số lợi ích và tác hại của các hiện tượng tự nhiên

- Rèn kỹ năng quan sát, khám phá và nhận xét về các hiện tượng tự nhiên xung quanh.
- Phát triển ngôn ngữ: gọi tên, mô tả đặc điểm của nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Phát triển kỹ năng tư duy, so sánh và phân loại.
- Rèn kỹ năng thực hành đơn giản: đóng, rót nước, làm thí nghiệm nhỏ với nước.
- Trẻ có ý thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.
- Trẻ biết giữ gìn môi trường sạch sẽ.
- Trẻ hứng thú tìm hiểu thế giới tự nhiên xung quanh

## **2. Chuẩn bị**

### **a. Trang trí, tạo môi trường lớp học**

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào các góc chơi, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của cô.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo đúng yêu cầu quy định.
- Trang trí lớp học theo chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, sử dụng đồ dùng đồ chơi mang tính địa phương.
- Bộ đồ chơi nấu ăn, vòng làm ao, thùng gánh nước, các loại trang phục mùa hè, quây hàng có nước giải khát, nước mắm..., tiền, đồ chơi khám bệnh.
- Bộ lắp ghép, nút nhựa, khối gỗ, gạch, mẫu xốp, các loại cây - con sống dưới nước.
- Giấy vẽ, bút sáp màu, giấy màu, keo dán.
- Góc thiên nhiên của lớp, bình tưới nước, chậu nước, cát, sỏi, đá, ca, phễu, chai lọ nhựa.

### **b. Đồ dùng dạy học của cô**

- Tranh, ảnh, mô hình, video clip về các loại cây, hoa....
- Tranh ảnh, video về Nước và hiện tượng tự nhiên.
- Một số phương tiện phục vụ cho việc thử nghiệm khám phá đặc tính của nước và các hiện tượng thiên nhiên như: lọ trong suốt, 1 số chất tan và không tan trong nước (muối, đường, bột mỡ, gạo ...), 1 số vật nổi/chìm trong nước (xốp, bọt biển, thìa ...)
- Lựa chọn một số bài thơ, bài hát, câu chuyện có liên quan đến chủ đề.
- Tranh 4 mùa: Tranh cảnh người tắm biển, người đi chợ xuân, cảnh đón tết trung thu.
- Dụng cụ tổ chức trò chơi: vòng, cờ, lắc tay, trống nhỏ.
- Có bàn ghế, tủ, giá, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn, đa dạng phong phú, hấp dẫn về màu sắc.
- Các loại sổ sách theo quy định. Ti vi, máy vi tính. Tranh ảnh minh họa
- Các loại tranh ảnh, sách truyện về các nguồn nước, ích lợi của nước, vòng tuần hoàn của nước, các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; tranh ảnh về các hiện tượng thời tiết và các mùa, ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, động vật, cây cối. Bảng theo dõi thời tiết trong ngày. Tranh ảnh về các hoạt động của con người trong mùa hè
- Các tranh vẽ các loại trang phục khác nhau
- Các trang phục từng mùa: quần áo, mũ, khẩu trang, kính ...
- Các loại tranh ảnh, sách truyện về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên

- Suu tầm các đồ dùng đồ chơi, bài thơ, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên
- Tranh minh họa thơ: Cầu vồng, bình minh trong vườn
- Tranh minh họa truyện: Giọt nước tí xíu
- Bộ thẻ chữ cái, chữ số.
- Đồ chơi ngoài trời. Các cây xung quanh trường, bể chơi câu cá, cát sinh học

### c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Gạch nhựa, khối gỗ, hộp sữa, hộp giấy các loại để làm nhà, hàng rào.
- Mô hình câu chuyện, bài thơ, vòng tuần hoàn của nước, cây xanh
- Đồ dùng đồ chơi nấu ăn, quây hàng các loại cây xanh, cây hoa, các loại thực phẩm... tiền
- Giấy màu, bút sáp, màu nước, hồ dán, kéo an toàn.
- Đất nặn, nguyên vật liệu tái chế để tạo hình hoa, quà lưu niệm.
- Phiếu tô màu, nôi hình, ghép tranh về vòng tuần hoàn của nước.
- Sách tranh, truyện kể về Nước và hiện tượng tự nhiên dành cho trẻ mầm non
- Quây hàng, tiền.
- Các loại dụng cụ đóng, đo nước. Góc thiên nhiên của lớp.
- Góc thiên nhiên của lớp, 1 số dụng cụ: Cuốc, xẻng, ché, kéo, bình tưới, sọt rác

### III. Kế hoạch giáo dục

	<b>Tuần 1</b> (Từ 30/3- 03/4)	<b>Tuần 2</b> (Từ 06/04- 10/04)	<b>Lưu ý</b>
<b>Chủ đề</b>	Nước	Một số hiện tượng tự nhiên - Mùa hè	
<b>Đón trẻ</b>	- Đón trẻ vào lớp, nhẹ nhàng thân mật, dạy trẻ chào bố mẹ		
<b>Trò chuyện</b>	- Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định		
	- T1: Trò chuyện với trẻ về các mùa, về thời tiết hôm qua - hôm nay, ích lợi và tác hại do thời tiết mang lại, trang phục theo mùa		
	- T2: Trò chuyện với trẻ về các nguồn nước, ích lợi của nước, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, cách sử dụng, bảo vệ, tiết kiệm nước.		
<b>TD sáng</b>	+ Hô hấp: T1: Làm động tác hái hoa, ngửi hoa. Hai tay làm động tác hái hoa ở phía trước, sau đó đưa tay lên mũi ngửi. T2: Chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang, hít thật sâu, sau đó thở ra từ từ, nhẹ nhàng hạ tay xuống		
	+ Tay vai: T1: Đưa 2 tay dang ngang, đưa ra phía trước, sang ngang, hạ tay xuống. T2: 2 chân bước rộng ngang vai, 2 tay đưa lên cao, ra phía trước, đưa ra sau		
	+ Bụng (lườn): T1: Đứng thẳng, hai tay gập lại, đầu ngón tay chạm vai, nghiêng người sang phải, sang trái; T2: 2 chân bước rộng ngang vai, 2 tay dang ngang bằng vai, đứng quay người sang 2 bên		

	+ Chân: T1: Nâng cao chân, gập gối; T2: 2 tay chống hông, 1 chân đứng làm trụ, 1 chân nâng cao đùi, gập đầu gối + Bật: T1: Bật tiến về phía trước. T2: 2 tay chống hông, bật nhảy sang phải, sang trái.		
<b>Hoạt động học</b>	Thứ 2	<b>KPKH</b> - Sự kì diệu của nước	<b>KPXH</b> - Sự kỳ diệu của gió
	3	<b>TẠO HÌNH</b> - Tạo hình đám mây (STEM)	<b>GDAN</b> - DH: Cho tôi đi làm mưa với. - NH: Em yêu mùa hè quê em - TCÂN: Nhịp điệu của cơ thể
	4	<b>Thể dục</b> - BTPTC: TH các ĐT: T3, C2, B3, *B2. - VĐCB: Bật qua vật cản cao 15cm - TCVD: Chuyên chai nước qua đầu	<b>Thể dục</b> - BTPTC: TH kết hợp với bài “Cho tôi đi làm mưa với” - VĐCB: Ném trúng đích bằng 2 tay - TCVD: Đi cà kheo
	5	<b>LQVH</b> - Thơ: Cầu vồng	<b>LQVH</b> - Lụm quen với ch÷ c, i: g, y
	6	<b>LQVT</b> - Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	<b>LQVT</b> - Đo lượng nước bằng 1 đơn vị đo lường
	<b>Hoạt động ngoài trời</b>	Thứ 2	- Quan sát: Cây hoa đồng tiền - TCVD: Nhảy qua suối. - Chơi tự do: Chơi “Chi chi chành chành”, phấn, giấy, cặp cua.
3		- TCVD: Mèo đuổi chuột. - Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, vẽ về cô giáo, xâu hoa.	- Quan s, t: ChÈu c©y hoa ®Đa lan - ChÈu c©y thiết mộc lan - Ch-i tù do: Vĩ c, c lo <sup>1</sup> i hoa, b¶ng chun, x©u hoa, bộ học chữ và số
4		- Quan s, t: C©y bưởi - TCVD: Đua tài đua sức. - Ch-i tù do: Chơi với lá cây, cặp cua, giấy, ghép nấp	- TCVD: Chuyên vòng - Ch-i tù do: Cho trỉ ch-i ghĐp nÊm, ch-i c©u c, , l, c©y, c³p cua.
5		- Trò chơi vận động: Đi cà kheo - Chơi tự do: Chơi với cát, nước, ĐCNT trời, lá cây, bảng xâu dây.	- Quan sát: Chậu cây loa kèn - chậu cây hoa đồng tiền - Chơi tự do: Vẽ, xé dán các loại cây, hoa, chơi ghép hoa, xâu hoa, ghép nấp.

	<p>6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát: Chậu cây hoa mai tứ quý</li> <li>- chậu cây hoa địa lan</li> <li>- Chơi tự do: Chơi xếp hình bằng que, phấn, lá cây, ghép nấm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi vận động: Gió thổi</li> <li>- Chơi tự do: Chơi với bóng, ghép nấm, ghép chữ, lá cây, vẽ tự do.</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động góc</b></p>	<p><b>1. Góc xây dựng</b> T1+T2: Xây dựng công viên nước</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng hoàn thiện công trình.</li> <li>- Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên theo công việc: Ai là chú lái xe vận chuyển vật liệu, ai là kiến trúc sư, ai là thợ xây.</li> <li>- Trẻ biết bố cục cho công trình hài hòa</li> <li>- Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.</li> <li>- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu xây dựng: gạch, các loại cây cỏ, hoa, đài phun nước, hồ bơi, áo phao...</li> <li>+ Hàng rào, cây, hoa, các khối lắp ghép.....</li> </ul> <p><b>c. Cách chơi:</b></p> <p>Cho trẻ nhận vai chơi: 2 chú lái xe chở vật liệu xây dựng 1 bạn làm kiến trúc sư, các bạn khác là chú công nhân xây dựng công trình.</p> <p><b>2. Góc phân vai</b> T1+T2: Bán hàng, nấu ăn...</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ biết bắt chước công việc nấu ăn hàng ngày của cô nuôi dưỡng trong trường mầm non và của bố mẹ, người bán hàng</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đồ dùng nấu ăn, các loại thực phẩm, các loại mặt hàng, tiền.....</li> </ul> <p><b>c. Cách chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cô cấp dưỡng đi mua thực phẩm về chế biến món ăn.</li> <li>+ Biết mua bán trao đổi giữa người bán hàng và người mua hàng.</li> </ul> <p><b>3. Góc học tập:</b> T1+T2: Ghép nấm, khâu dây các hiện tượng về thiên nhiên</p> <p><b>a. Mục đích, yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ ghép nấm, khâu dây tạo thành các hiện tượng tự nhiên.</li> <li>- Rèn luyện vận động tinh khéo léo của ngón tay. Phát triển tư duy cho trẻ.</li> </ul> <p><b>b. Chuẩn bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các hộp nấm ghép, dây khâu, bìa khâu</li> </ul>		

**c. Cách chơi:**

- + Trẻ biết ghép nắm thành hình các hiện tượng thời tiết .
- + Trẻ biết xâu dây tạo thành các hiện tượng tự nhiên

**4. Góc nghệ thuật:**

T1: Vẽ tô màu trang trí đám mây, ông mặt trời, giọt mưa.

T2: Vẽ tô màu trang trí về thời tiết các mùa.....

**a. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ biết sử dụng màu hợp lý, tô màu không ra ngoài, vẽ các đám mây, ông mặt trời và giọt nước...
- Trẻ biết bố cục cho bức tranh hài hòa
- Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.
- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.

**b. Chuẩn bị:**

- + Giấy vẽ, bút sáp màu, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn, bảng con, đĩa nhựa, 1 số vật mẫu đồ dùng đồ chơi.

**c. Cách chơi:**

- + Trẻ tô màu tranh, vẽ tranh về các hiện tượng tự nhiên.
- + Trẻ quan sát các mẫu đồ dùng đồ chơi, tự chọn nguyên liệu và làm các đồ dùng đồ chơi mình thích.

**5. Góc sách truyện:**

T1: Xem tranh ảnh, gấp thuyền giấy

T2: Xem tranh ảnh về thiên nhiên, gấp thuyền giấy.

**a. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ biết cách mở sách, không để sách ngược, trẻ hiểu nội dung tranh và kể lại cho các bạn nghe.

**b. Chuẩn bị:**

- + Tranh ảnh, sách truyện về nước và các hiện tượng tự nhiên, mùa

**c. Cách chơi:**

- + Cho trẻ tự đàm thoại với nhau về nội dung bức tranh. Cô gợi ý để trẻ kết nối các nội dung đó thành truyện.
- + Trẻ xem tranh, trao đổi, đặt và trả lời câu hỏi về nội dung bức tranh, về cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp.

**6. Góc thiên nhiên:**

(T1 +T2): Chơi với nước, chăm sóc góc thiên nhiên

**a. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết tự mình chăm sóc cây cảnh của lớp.

**b. Chuẩn bị:**

- + 1 số dụng cụ: Cuốc, xẻng, ché, kéo, bình tưới, sọt rác ...

	<b>c. Cách chơi:</b> + Trẻ xới đất, lau lá cây, cắt tỉa lá úa, tưới cây ...		
<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b>	- Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Rèn cho trẻ khi ăn không làm rơi vãi cơm ra ngoài, không nói chuyện trong giờ ăn - Rèn cho trẻ ngủ đúng giờ giấc, ngủ đúng tư thế - Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi ngủ dậy và trước khi ăn phụ.		
<b>Hoạt động chiều</b>	Thứ 2	<b>HD TC MỚI</b> - Làm TN về sự bay hơi, ngưng tụ của nước	<b>HD TC MỚI</b> - Đoán câu đố về các hiện tượng thiên nhiên.
	3	<b>LĐ TỰ PV</b> - Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định	<b>LĐ TỰ PV</b> - Lau rửa đồ dùng, đồ chơi.
	4	<b>CHƠI TD</b> - Cho trẻ chơi trò đố về nước	<b>DẠY TRẺ KNS:</b> - Dạy trẻ kỹ năng phòng chống đuối nước
	5	<b>ÔN TẬP</b> - Ôn bài thơ “Cầu vồng”	<b>ÔN TẬP</b> - Ôn các chữ cái g, y, p, q
	6	Thứ 6 hàng tuần: LĐ tự phục vụ - Nêu gương bé ngoan.	

#### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

##### TUẦN 1: Chủ đề nhánh: Nước

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/3 đến ngày 04/4/2026)

##### Thứ 2, Ngày 30 tháng 3 năm 2026

#### I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Các con nhìn thấy nước ở đâu? Nước dùng để làm gì? Nhà các con dùng nước ở đâu?
- + Những loại nước nào có thể dùng được? Nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao?
- + Khi uống nước các con phải thế nào?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

#### II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: KHÁM PHÁ KHOA HỌC

##### Sự kì diệu của nước

##### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết đặc điểm, tính chất ( Không màu, không mùi, không vị ), về trạng thái (rắn, lỏng, khí) của nước, biết tính đổi màu, vị, sự chìm nổi của vật khi ở trong nước (MT25).
- b) Kỹ năng: Rèn luyện và phát triển và khả năng quan sát, chú ý tư duy và khả năng ghi nhớ có chủ định.

c) Thái độ: Tham gia hoạt động tích cực, qua hoạt động giáo dục trẻ yêu quý nước và bảo vệ nguồn nước. Trình bày kết quả sao cho đẹp, chia sẻ kết quả với cô và các bạn, mong muốn về nhà làm thí nghiệm cho người thân quan sát

## 2. Chuẩn bị

### a) Đồ dùng của cụ

- Các thể của nước : Lỏng, rắn, khí. Bình nước sôi, nước lọc
- Một số đồ vật làm thí nghiệm : Sỏi, quả bóng, chậu nước, ....
- Vòng tuần hoàn của nước, tranh ảnh về nước

### b) Đồ dùng của trẻ

- Nhóm 1: 1 cốc nước lọc. Nhóm 2: 2 cốc nước lọc, 1 bát đường, 1 bát hạt ngô. Nhóm 3: 1 cốc nước, 1 quả bóng, 1 hòn sỏi. Nhóm 4: 1 cốc nước, 1 viên C sủi
- Ca nước, cốc nhỏ, dây nhựa thắt nút hình tròn ở đầu

## 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	HD của trẻ
<p><b>* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức và gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Mưa to – mưa nhỏ” và trò chuyện:</li> <li>+ Chơi trò chơi gì? Ngoài nước mưa ra các con còn biết những nguồn nước gì nữa?</li> <li>- Cô kết luận: Ngoài nước mưa ra còn có một số nguồn nước khác nữa như nước sông, nước suối, nước ao hồ, nước giếng, nước máy, nước biển nữa đây? Và để các con hiểu rõ hơn về đặc điểm, tính chất của nước giờ học hôm nay cô con mình cùng khám phá về nước nhé</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Khám phá sự kì diệu của nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mời đại diện các nhóm lên nhận món quà của nhóm mình về cùng nhau thảo luận về các thí nghiệm mà các bạn sẽ làm, sau thời gian 1 bản nhạc các bạn sẽ lên trình bày những ý kiến về thí nghiệm của mình đã tiến hành.</li> <li>+ Các đại diện lên trình bày ý kiến.</li> <li>- <b>Nhóm 1: Nước không có màu, không có mùi, không có vị .</b></li> <li>- <b>Nhóm 2: Tan và không tan trong nước</b></li> <li>+ Pha hạt ngô vào cốc nước số ... và đường vào cốc nước số..., đường tan tròn nước, khi nếm có vị ngọt và cốc pha hạt ngô không tan trong nước. Nước có tính đổi vị khi pha với chất có vị</li> <li>- Có một số chất tan trong nước nhưng có một số chất không tan trong nước</li> <li>- <b>Nhóm 3: Sự chìm nổi của vật khi vật ở trong nước</b></li> <li>+ Trẻ chia sẻ khi thả viên sỏi vào nước ( Viên sỏi chìm)</li> <li>+ Trẻ chia sẻ khi thả quả bóng vào nước ( Bóng nổi)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát và trò chuyện</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ lắng nghe.</li> </ul>

<p>(Cho cả lớp thả bóng vào chậu nước to)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước có thể làm cho một số vật nổi và cũng làm cho một số vật chìm.</li> <li>- Cô cho cả lớp thả quả bóng nhựa nhỏ và những viên sỏi vào trong chậu nước to và cho trẻ chia sẻ cảm nhận sau khi trải nghiệm</li> </ul> <p><b>- Nhóm 4: Tính đổi màu của nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ pha viên C sủi vào cốc nước khuấy đều lên cho trẻ nhận xét ? Nước có tính đổi màu khi ta pha nước với một chất nào đó có màu.</li> </ul> <p><b>- Cô giới thiệu thêm</b></p> <p><b>* Hình dạng của nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng của nước còn phụ thuộc vào vật chứa nước</li> <li>- Cô cho trẻ xem một số vật chứa nước khác nhau)</li> </ul> <p><b>* Nước ở dạng rắn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ở nhiệt độ thấp âm độ C thì nước như thế nào? Trạng thái rắn</li> <li>- Cô cho trẻ sờ vào khay đá và hỏi trẻ con thấy khi nước đóng thành khối thì nước như thế nào? Lạnh</li> <li>- Cô kết luận: Nước thường ở trạng thái lỏng, nhưng khi ở nhiệt độ thấp âm độ C thì nước chuyển sang trạng thái rắn</li> </ul> <p><b>* Tìm hiểu về sự bay hơi và sự ngưng tụ của nước.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở nhiệt độ cao thì nước như thế nào? (Bay hơi)</li> <li>- Cô cho trẻ quan sát sự bay hơi của nước .</li> <li>- Khi nước nóng được rót vào cốc các con thấy điều gì?</li> <li>- Khi nước đang bay hơi cô đặt lên trên 1 tờ bìa thì thấy hiện tượng gì?</li> <li>- Cô kết luận: Khi nước nóng ta thấy rất rõ nước bay hơi, khi đặt lên trên 1 tờ bìa thì ta thấy có nhiều giọt nước nhỏ li ti ở phía mặt dưới của tờ bìa. Đây gọi là sự ngưng tụ của nước.</li> </ul> <p><b>* Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ những điều khám phá ở trên, cho trẻ tự chia sẻ về vòng tuần hoàn của nước</li> </ul> <p>Nước bốc hơi bay lên cao → tụ lại thành mây → mây gặp lạnh tạo thành mưa → mưa rơi xuống sông, hồ chảy ra biển → nước lại bốc hơi...</p> <p><b>* Ích lợi của nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các con thấy nước có ích lợi gì với chúng ta? (Cô cho trẻ xem hình ảnh nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày dùng để ăn rửa, tắm giặt, phục vụ sản xuất, tưới cho cây ... nếu có)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trả lời theo ý hiểu.</li> <li>- Trẻ quan sát, nhận xét hiện tượng.</li> <li>- Suy nghĩ trả lời và thử làm.</li> <li>- Trẻ trải nghiệm</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Quan sát, nhận xét hiện tượng.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>
--	--

<p>- Nếu không có nước chuyện gì sẽ xảy ra? Cây không phát triển được nếu không có nước kéo dài cây sẽ chết ....</p> <p>- Nếu nguồn nước bị ô nhiễm thì chuyện gì sẽ xảy ra ?</p> <p>- Tiết kiệm nước</p> <p>- GD: Để nguồn nước không bị ô nhiễm thì phải làm gì? Bảo vệ nguồn nước không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, sông, suối...</p> <p><b>* Hoạt động 3: Trò chơi : Thổi bong bóng</b></p> <p>- Cô giới thiệu tên TC</p> <p>- Cách chơi: Cho 2 bạn đại diện của 4 đội lên lấy nước đổ vào cốc to, sau đó pha 1 ít nước xà phòng vào 4 cốc. Mỗi bạn của đội mình sẽ lên lấy nước đó pha xà phòng và 1 dây nhựa thắt nút hình tròn ở đầu chắm vào cốc nước và thổi sẽ ra bong bóng xà phòng</p> <p>- Trẻ chơi cô động viên, khuyến khích tuyên dương trẻ</p> <p>- Cô cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn trong nhóm mình và nhóm khác</p> <p>- Cô nhận xét chung, động viên trẻ</p> <p><b>* Kết thúc:</b> Cho trẻ thu dọn đồ dùng và kết thúc tiết học</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p>
--	--

### III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát: Cây hoa đồng tiền.
- Trò chơi vận động: Nhảy qua suối.
- Chơi tự do: Chơi “Chi chi chành chành”, vẽ tự do, giấy, cặp cua.

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết cây hoa đồng tiền có đặc điểm nổi bật gì? Trẻ biết cách chơi trò chơi?
- b) Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét các đối tượng quan sát.
- c) Thái độ: Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết giữ gìn và bảo vệ trường, và bảo vệ cây

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Cây hoa đồng tiền
- b) Đồ dùng của trẻ: Phấn, bảng, giấy báo cũ, sỏi, đá, giỏ..

#### 3. Tổ chức hoạt động: Kiểm tra sức khỏe

**\* Hoạt động 1:** Dạo chơi quan sát thời tiết, hít thở không khí trong lành phát hiện sự thay đổi của thời tiết

**\* Hoạt động 2:** Quan sát: Cây hoa đồng tiền

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Tìm cây” cô con mình đang đứng trước cây gì?
- Cho trẻ quan sát cây hoa đồng tiền?
- Cô cho trẻ nhận xét về đặc điểm của cây hoa đồng tiền? (Gốc, thân, cành, lá, hoa....)
- Cây hoa đồng tiền trồng để làm gì? Cây sống được nhờ đâu?
- Cô khẳng định lại
- Trẻ trả lời theo yêu cầu của cô. Trẻ nhận xét đặc điểm nổi bật của cây hoa đồng tiền?

- Giáo dục trẻ không ngắt lá, bẻ cành. Chăm sóc bảo vệ cho cây.

\* **Hoạt động 3:** Trò chơi vận động: Nhảy qua suối

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi

- Cho trẻ chơi 3 - 4 lần thay đổi hình thức. Cô chú ý bao quát hướng dẫn trẻ chơi

\* **Hoạt động 4:** Chơi tự do: Chơi “Chi chi chành chành”, vẽ tự do, giấy, cặp cua.

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi

- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích

- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi

- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI MỚI**

### **Làm thí nghiệm về sự bay hơi, ngưng tụ của nước**

1. Mục đích

- Trẻ dự đoán 1 số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra

- Kích thích ở trẻ tính tò mò, ham hiểu biết, phát triển khả năng quan sát, suy luận, phán đoán.

2. Chuẩn bị: 1 cốc nước nóng, 1 cốc nước lạnh, 2 tấm thủy tinh.

3. Tiến hành

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: Cho trẻ quan sát 2 cốc nước, trẻ tự nhận xét: ở cốc nước nóng và cốc nước lạnh có điều gì khác nhau? Tại sao ở cốc nước nóng lại có khói bay lên?

- Cho trẻ tự lý giải hiện tượng xảy ra theo cách hiểu của trẻ. Sau đó cô giải thích: Có khói bay lên là vì nước nóng bay hơi và trả vào không khí.

- Cô đặt tấm kính lên trên miệng 2 cốc nước, trẻ quan sát và lý giải hiện tượng theo cách hiểu của mình.

- Cô giải thích: Khi nước nóng, nước bay hơi lên gặp tấm kính chắn lại sẽ ngưng tụ lại thành những giọt nước.

**VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....

- Trạng thái cảm xúc: .....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....

- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ ba, ngày 31 tháng 3 năm 2026**

**I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ

- + Nước dùng để làm gì? Những loại nước nào có thể dùng được?
- + Nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao? Khi uống nước các con phải thế nào?
- + Làm thế nào để giữ cho nguồn nước luôn trong sạch? Tại sao phải giữ sạch nguồn nước?
- Thẻ đục sáng: (Theo tuần)

## **II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH**

### **Tạo hình đám mây (STEAM)**

#### 1. Mục đích

a) Kiến thức: Trẻ gọi tên, nêu được đặc điểm của đám mây. Trẻ biết có nhiều nguyên liệu khác nhau có thể tạo thành những đám mây khác nhau (MT100) (S)

+ Trẻ kể được các đồ dùng, nguyên liệu như: Hạt hạt, bông gòn, lá cây, cục bông, cục áo, vỏ ngao, thìa, giấy màu...(T)

+ Trẻ biết có nhiều cách in, vẽ, dính... khác nhau để tạo hình ra đám mây.(E)

+ Trẻ biết ước lượng tạo ra các đám mây to - nhỏ xen lẫn nhau (M)

- Trẻ tự trải nghiệm và tạo hình đám mây theo khả năng và sự sáng tạo của mình.

b) Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng ngồi đúng tư thế, cách in, dán đám mây từ các nguyên liệu.

- Phát triển trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo của trẻ và ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Trẻ biết thể hiện sản phẩm với màu sắc hài hòa, bố cục cân đối, hợp lí.(A)

- Trẻ biết đánh giá bức tranh của mình và nêu được cách tạo hình bức tranh.

c) Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia hoạt động tạo hình đám mây.

- Trẻ có cảm nhận về bức tranh đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp, có ý thức giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

#### 2. Chuẩn bị

a) Đồ dùng của cô

- 1 số bản nhạc, bài hát về chủ thể giới thực vật. Giá treo tranh

- Hộp ảo thuật: Bông gòn, giấy màu, cục bông...

- 4 - 6 bức tranh tạo hình đám mây từ các nguyên liệu khác nhau:

+ Tranh 1: Đám mây làm từ bông gòn.

+ Tranh 2: Đám mây làm từ lá cây.

+ Tranh 3: Đám mây làm từ quả bông.

+ Tranh 4: Đám mây là từ hạt hạt.

+ Tranh 5: Đám mây làm từ râu dây.

+ Tranh 6: Đám mây làm từ màu nước.

b) Đồ dùng của trẻ: Sách tạo hình, màu nước, sáp màu, bút dạ, giấy màu, keo, kéo, khăn lau tay, đĩa đựng khăn, ....

- Các nhóm mỗi nhóm có các nguyên liệu khác nhau để tạo thành hình đám mây như: Một số loại lá cây, các loại hạt hạt, nút chai, vỏ ngao, quả bông, bông gòn, giấy màu... keo dán, băng dính hai mặt.

### 3. Tiến hành

Hoạt động của cô	HD của trẻ
<p><b>* Hoạt động 1: Gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu “Lớp học sáng tạo”.</li> <li>- Cô cho trẻ quan sát tiết mục biểu diễn ảo thuật (Cô đưa ra bông gòn, giấy màu, cục bông....)</li> <li>- Cho trẻ nhận xét về bông gòn, giấy màu, cục bông....</li> <li>- Từ bông gòn, giấy màu, cục bông....các con dự định sẽ làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hân hoan</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ nhận xét</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 2: Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu nhận được thiệp mời đi tham dự buổi triển lãm tranh nghệ thuật trên nền bài hát “Mời lên tàu lửa”</li> <li>- Cho trẻ quan sát, thảo luận về các bức tranh</li> <li>+ Trẻ quan sát các bức tranh</li> <li>+ Trẻ được sờ tay trực tiếp</li> <li>+ Thảo luận với các bạn về các bức tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ chia sẻ những gì trẻ quan sát và cảm nhận</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Giải thích</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chia sẻ những gì mà trẻ quan sát, cảm nhận được?</li> <li>+ Bức tranh vẽ gì? Các nét vẽ trong bức tranh?</li> <li>+ Chất liệu? Màu sắc? Cách dán tranh như thế nào?</li> <li>+ Đặt tên cho bức tranh?</li> <li>+ Những bức tranh có đặc điểm gì chung? (Đều là những đám mây)</li> <li>- Hỏi trẻ ý tưởng trẻ muốn thực hiện bức tranh của mình?</li> <li>(Làm bức tranh đám mây từ lá cây, từ vẽ tô màu, từ xé dán giấy báo, giấy màu, từ đất nặn....)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thảo luận</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 4: Áp dụng cụ thể/mở rộng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu đồ dùng, nguyên liệu</li> <li>- Cho trẻ thảo luận, lấy đồ dùng, nguyên liệu về nhóm, cá nhân thực hiện...</li> <li>- Trẻ thực hiện tạo hình những đám mây</li> <li>- Trong khi trẻ thực hiện cô quan sát, gợi mở cho trẻ yếu...</li> <li>- Sau khi thực hiện xong cô cho trẻ vận động bài “Hạt mưa và em bé”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ vận động</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 5: Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô gợi mở để trẻ tự nói lên suy nghĩ của trẻ về quá trình làm bức tranh tạo hình những đám mây:</li> <li>+ Con tạo hình những đám mây bằng cách nào?</li> <li>+ Con có vướng mắc gì trong quá trình thực hiện?</li> <li>+ Nếu có thời gian con sẽ bổ xung gì vào bức tranh của mình?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Con sẽ sử dụng bức tranh đám mây này để làm gì?</li> <li>+ Con sẽ đặt tên gì cho bức tranh của mình?</li> <li>- Con có cảm nhận gì khi tham gia vào hoạt động tạo hình những đám mây này?</li> <li>- Cô đánh giá quá trình khi trẻ tham gia hoạt động tạo hình những đám mây: Tuyên dương, động viên trẻ.</li> <li>- Giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm của mình và của các bạn</li> <li>- Cho trẻ chụp ảnh lưu niệm và cùng cô thu dọn đồ dùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> </ul>
---	--

### **III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột.
- Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, vẽ cô giáo, xâu hoa.

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, chơi được trò chơi...
- b) Kỹ năng: Rèn luyện phản xạ nhanh theo tín hiệu, luyện tập kỹ năng tạo nhóm, sự nhanh nhẹn của các bộ phận trên cơ thể.
- c) Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi, có tinh thần hợp tác cùng bạn.

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô:
  - Tham chơi các góc ngoài trời, 1 xác xô. Mũ mèo, mũ chuột
- b) Đồ dùng của trẻ:
  - Giấy, hạt hạt, lá cây, phấn, đồ chơi ngoài trời

#### 3. Tiến hành: Kiểm tra sức khỏe

\* **Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ dạo chơi quanh sân trường hít thở không khí trong lành và trò chuyện về thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột

- Cô đọc câu đố về con mèo *“Con gì tai thính mắt tinh*

*Nấp trong bóng tối ngồi rình chuột qua...”*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Cô cho trẻ chơi thay đổi hình thức, sau mỗi lần chơi cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Làm các con vật bằng lá cây, đồ chơi ngoài trời, vẽ cô giáo, xâu hoa

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

### **IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

### **V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: LAO ĐỘNG TƯ PHỤC VỤ**

**Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định**

## 1. Mục đích

- Trẻ biết sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng quy định theo sự hướng dẫn của cô.
- Giáo dục trẻ ý thức gọn gàng ngăn nắp sau khi chơi.

## 2. Chuẩn bị

- Đồ dùng, đồ chơi.

## 3. Tiến hành

- Cô cho trẻ quan sát các giá đồ chơi và nhận xét
- Cô cùng trẻ thảo luận nên sắp xếp thế nào để các đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp hơn.
- Cô chia nhóm, phân công công việc cho mỗi nhóm.
- Cô cho trẻ về nhóm, tự lấy đồ dùng cho nhóm mình và tự sắp xếp theo nhóm mà cô phân công. Cô quan sát, động viên, nhắc nhở, giúp đỡ trẻ.
- Giáo dục trẻ ý thức gọn gàng, ngăn nắp sạch sẽ
- Kết thúc, cô nhận xét tuyên dương những nhóm, những trẻ làm tốt, nhắc nhở động viên từng nhóm, những trẻ làm chưa tốt. Nhắc trẻ cất đồ dùng và đi rửa tay.

## VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ tư, ngày 1 tháng 4 năm 2026**

## I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Nước dùng để làm gì? Những loại nước nào có thể dùng được?
- + Nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao? Khi uống nước các con phải thế nào?
- + Nếu để cốc nước vào tủ lạnh thì điều gì sẽ xảy ra? Khi đun nước sôi các con nhìn thấy gì?
- + Tại sao các con không được chơi ở gần ao hồ?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

## II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

- **Bài tập PTC: Thực hiện các động tác: Tay 3, chân 2, bụng 3, \*bật 2.**
- **VĐCB: Bật qua vật cản cao 15cm**
- **TCVD: Chuyển chai nước qua đầu**

### 1. Mục đích

a) Kiến thức: Trẻ biết bật qua vật cản cao 15cm không chạm vào vật (MT5)

b) Kỹ năng: Trẻ tập đúng và đều các động tác theo nhịp hô của cô. Rèn luyện sự phối hợp khéo léo của tay chân và toàn thân.

c) Thái độ: Trẻ hứng thú tập, có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ tập.

## 2. Chuẩn bị

a) Đồ dùng của cô: 4 - 6 Hộp vật cản

b) Đồ dùng của trẻ: 10-16 chai nước

## 3. Tiến hành

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HĐ CỦA TRẺ
<p><b>* Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về sức khỏe, dinh dưỡng, thời tiết</li> <li>- Cho trẻ đi c, c kiêu đi kh, c nhau. Sau đó vào bài học 4 húng dặc -&gt; 4 húng ngang.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trạng thái</b></p> <p>a) Bài tập phát triển chung: Thực hiện các động tác: Tay 3, chân 2, bụng 3, *bật 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ thực hiện cùng cô mỗi động tác 2 lần x 8 nhịp, động tác nhấn mạnh thực hiện 4 lần x 8 nhịp</li> <li>- Trong khi trẻ thực hiện, cô chú ý quan sát để sửa sai và động viên trẻ thực hiện.</li> </ul> <p>b) Vận động cơ bản: Bật qua vật cản cao 15cm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô thực hiện</li> <li>+ Cô thực hiện chính xác động tác.</li> <li>+ Cô vừa thực hiện vừa phân tích động tác: Tư thế chuẩn bị. Cô đứng tự nhiên, đầu gối hơi khuỵu, đưa tay từ trước ra sau, dùng sức của chân nhún bật mạnh hơn để bật cao qua vật cản, chạm đất nhẹ nhàng bằng hai chân (từ mũi chân đến cả bàn chân), tay đưa ra trước để giữ thăng bằng. Sau khi thực hiện xong bài tập các con sẽ về cuối hàng đứng</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>+ Mời 1 - 2 trẻ lên thực hiện.</li> <li>+ Cho lần lượt cả lớp thực hiện</li> <li>+ Cô cho 2 tổ thi đua không chạm chân vào vật cản</li> <li>+ Cô cho trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô (Cô nâng dần vật cản cao 18cm và 20cm)</li> <li>- Cô mời 2 trẻ lên thực hiện lại</li> </ul> <p>Trong khi trẻ thực hiện, cô chú ý quan sát, động viên trẻ</p> <p>c) Trò chơi vận động: Chuyển chai nước qua đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cô cho trẻ chơi 3 - 4 lần và bao quát, sửa sai, giúp đỡ trẻ chơi.</li> <li>- Cô có thể thay đổi hình thức cho trẻ làm người hô chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ đi theo hiệu lệnh của cô.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện cùng cô.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chú ý quan sát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ thực hiện theo tổ.</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ chơi trò chơi.</li> </ul>

<p>* <b>Hoạt động 3: Hồi tĩnh:</b> Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng hát 1 bài “Hạt mưa và em bé”</p> <p>* <b>Kết thúc:</b> Cô nhận xét</p>	<p>- Trẻ hát và đi nhẹ nhàng</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	---

### III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát: Cây bưởi
- TCVD: Đua tài đua sức.
- Chơi tự do: Chơi với lá cây, cặp cua, giấy, ghép nấp.

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết cây bưởi có đặc điểm nổi bật gì? Trẻ biết cách chơi trò chơi?.
- b) Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét các đối tượng quan sát.
- c) Thái độ: Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết giữ gìn và bảo vệ trường, và bảo vệ cây.

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Cây bưởi, cây sấu.
- b) Đồ dùng của trẻ: Lá cây, giấy, sỏi, giấy, nấp .

#### 3. Tổ chức hoạt động: Kiểm tra sức khỏe

\* **Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ hát bài “Em yêu cây xanh” dạo chơi quan sát thời tiết, hít thở không khí trong lành phát hiện sự thay đổi của thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Quan sát: Cây bưởi

- Cho trẻ quan sát cây bưởi.
- Trẻ nhận xét về đặc điểm của cây bưởi (Gốc, thân, cành, lá, quả...)
- Trồng cây bưởi để làm gì? Cây bưởi sống được nhờ đâu?
- Cô cho trẻ so sánh cây bưởi với cây sấu bên cạnh hôm trước quan sát?
- Cô khái quát lại.
- Trẻ trả lời theo yêu cầu của cô. Trẻ nhận xét đặc điểm nổi bật của cây bưởi?
- Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ cây và chăm sóc cây

\* **Hoạt động 3:** Trò chơi vận động: Đua tài đua sức

- Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Cho trẻ chơi 3 - 4 lần. Cô bao quát, giúp đỡ trẻ chơi

\* **Hoạt động 4:** Chơi tự do: Chơi với lá cây, cặp cua, giấy, ghép nấp

- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

### IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC: Theo tuần

### V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: CHƠI TỰ DO

#### **Cho trẻ chơi ở các góc**

1. Mục đích: Trẻ hứng thú chơi.
2. Chuẩn bị: Đồ chơi ở các góc chơi
3. Tiến hành

- Cô giới thiệu các góc chơi.
- Cho trẻ nhận các góc chơi. Trẻ về góc chơi.
- Cô chú ý, bao quát, động viên trẻ chơi.

## **VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ năm, ngày 2 tháng 4 năm 2026**

## **I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Nước dùng để làm gì? Nhà các con dùng nước ở đâu? Nước dùng để làm gì?
- + Những loại nước nào có thể dùng được? Nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao?
- + Khi uống nước các con phải thế nào? Làm thế nào để giữ cho nguồn nước luôn trong sạch?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

## **II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC**

**Thơ: Cầu vồng - Phạm Thanh Quang**

### 1. Mục đích

- Kiến thức: Trẻ thuộc bài thơ, hiểu được nội dung bài thơ, biết cầu vồng có nhiều màu sắc đẹp trên bầu trời. (MT59)
- Kỹ năng: Trẻ đọc diễn cảm, thể hiện được cảm xúc của bài thơ, đọc thơ đúng lời, rõ nhịp.
- Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, mạnh dạn tự tin tham gia đọc thơ cùng cô và bạn

### 2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Video AI minh họa nội dung bài thơ. Video về chiếc cầu sau cơn mưa. Phần mềm PP chơi trò chơi
- Đồ dùng của trẻ: Dải giấy màu, phấn, màu, bảng, giấy A4, cục bông các màu, cúc, hạt hạt...

### 3. Tiến hành

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ</b>	<b>HD CỦA TRẺ</b>
<p><b>* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức và giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ xem video cầu vồng sau cơn mưa, hát xong hỏi</li> <li>+ Các con nhìn thấy gì trên bầu trời?</li> <li>+ Sau cơn mưa bầu trời xuất hiện điều gì rất đẹp?</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ xem video.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý lắng nghe.</li> </ul>

<p>+ Cô đọc diễn cảm, kết hợp cử chỉ điệu bộ minh họa. Hỏi trẻ tên bài, tên tác giả.</p> <p>+ Cô cho trẻ xem video AI minh họa bài thơ. Hỏi trẻ nội dung bài thơ</p> <p>- Đàm thoại: Cho trẻ chơi trò chơi “Đố vui” trên phần mềm PP</p> <p>+ Cách chơi: Cô thiết kế trò chơi trên phần mềm PP, cô đọc câu hỏi, trẻ nghe và trả lời.</p> <p>+ Luật chơi: Trẻ nào đưa ra tín hiệu trước được quyền trả lời</p> <p>+ Cô vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?</p> <p>+ Bài thơ nhắc đến hiện tượng gì trên bầu trời?</p> <p>+ Cầu vồng thường xuất hiện khi nào?</p> <p>+ Cầu vồng có những màu sắc gì?</p> <p>+ Cầu vồng có hình dạng như thế nào?</p> <p>+ Con nhìn thấy cầu vồng khi nào? Và có cảm nhận gì?</p> <p>- Giáo dục trẻ: Cầu vồng là hiện tượng thiên nhiên rất đẹp xuất hiện sau cơn mưa khi có ánh nắng chiếu qua các giọt nước. Chúng ta hãy yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhé</p> <p>- Trẻ đọc thơ</p> <p>+ Cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần thay đổi hình thức.</p> <p>+ Cô cho tổ, nhóm, cá nhân đọc nối, xen kẽ.</p> <p>+ Trẻ đọc kết hợp động tác minh họa</p> <p>+ Cả lớp đọc.</p> <p>Trong khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe để sửa sai và động viên trẻ đọc, khuyến khích trẻ làm cử chỉ điệu bộ minh họa</p> <p><b>* Hoạt động 3: Củng cố</b></p> <p>- <b>Trò chơi: Tạo hình cầu vồng</b></p> <p>+ Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi</p> <p>+ Cô cho trẻ chơi</p> <p>- Cô cùng trẻ hát bài “Bảy sắc cầu vồng”</p>	<p>- Chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- 2 - 3 trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ đọc thơ.</p> <p>- Trẻ đọc thơ.</p> <p>- Trẻ đọc thơ.</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ hát và vận động</p>
---	--

### **III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chơi vận động: Đi cà kheo.
- Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, phấn, xâu hoa.

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. Trẻ biết chơi trò chơi?...
- b) Kỹ năng: Rèn luyện phản xạ nhanh theo tín hiệu, luyện tập kỹ năng tạo nhóm, sự nhanh nhẹn của các bộ phận trên cơ thể.
- c) Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi, có tinh thần hợp tác cùng bạn.

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Thảm chơi các góc ngoài trời, 1 xắc xô, bộ 8 đôi cà kheo
- b) Đồ dùng của trẻ: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, phấn, bảng, bảng xâu, hoa xâu

3. Tiến hành: Kiểm tra sức khỏe

\* **Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ dạo chơi quanh sân trường hít thở không khí trong lành và trò chuyện về thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Trò chơi vận động: Đi cà kheo

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

- Cô cho trẻ chơi thay đổi hình thức, sau mỗi lần chơi cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Lá cây, đồ chơi ngoài trời, phấn, xâu hoa

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi

- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích

- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi

- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: ÔN TẬP**

### **Ôn bài thơ: Cầu vồng**

1. Mục đích: Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, đọc diễn cảm được bài thơ.

2. Chuẩn bị: Tranh ảnh thơ...

3. Tiến hành

- Cô cùng trẻ đọc bài thơ 3 - 4 lần thay đổi hình thức

- Tổ, nhóm, cá nhân đọc xen kẽ

- Cô bao quát, sửa sai, sửa ngọng cho trẻ

- Kết thúc cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....

- Trạng thái cảm xúc: .....

- Kiến thức, kỹ năng: .....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....

- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ sáu, ngày 03 tháng 4 năm 2026**

**I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ

+ Nước dùng để làm gì? Những loại nước nào có thể dùng được?

+ Nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao? Khi uống nước các con phải thế nào?

+ Nếu để cốc nước vào tủ lạnh thì điều gì sẽ xảy ra? Khi đun nước sôi các con nhìn thấy gì?

+ Tại sao các con không được chơi ở gần ao hồ?

- Thể dục sáng: (Theo tuần)

**II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN VỚI TOÁN**

**Đo lượng nước bằng một đơn vị đo lường**

## 1. Mục đích

- Kiến thức: Trẻ biết cách đo lường nước bằng một đơn vị đo nào đó (MT39)
- Kĩ năng: Trẻ biết so sánh và diễn đạt kết quả đo một lượng nước bằng một đơn vị đo.
- Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận, không làm đổ nước ra ngoài.

## 2. Chuẩn bị

### a) Đồ dùng của cô

- 1 chậu nước to, 2 bình nhựa to bằng nhau, 2 xô nhỏ. Vẽ 2 đường thẳng song song cách nhau 45cm làm suối. 1 xác xô. 3 chai nước trắng không màu có thể tích khác nhau, 1 khăn ảo thuật, cốc đo, phễu, thẻ số...

### b) Đồ dùng của trẻ

- 4 nhóm trẻ: Mỗi nhóm 1 khay nhựa, 3 chai nước (chai to ghi số 1, chai nhỏ vừa ghi số 2, chai nhỏ nhất ghi số 3)  
- 1 ca nhựa, 1 phễu, 1 bình nhựa, thẻ số.

## 3. Tiến hành

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HD CỦA TRẺ
<p><b>* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức và gây hứng thú</b></p> <p>- Cô biểu diễn màn ảo thuật: Biến 3 chai nước trắng không màu có dung tích to nhỏ khác nhau thành 3 chai nước màu khác nhau (Màu vàng, màu đỏ, màu xanh dương)</p> <p>- Cô trò chuyện với trẻ về 3 chai nước này: Với những đồ dùng này các con sẽ làm gì? Theo các con muốn biết mỗi chai này đựng được bao nhiêu nước thì ta làm thế nào?</p> <p><b>* Hoạt động 2: Đo lường nước bằng một đơn vị đo</b></p> <p><b>- Cô thực hiện cho trẻ quan sát.</b></p> <p>- Cô giới thiệu cái cốc dùng để làm đơn vị đo</p> <p>- Muốn đo được dung tích của chai số 1 đầu tiên cô phải dùng đơn vị đo là cái cốc này để mức nước đổ vào chai, khi mức nước tới vạch trên ca cô đó quy định thì đổ vào chai cô nhặt 1 viên sỏi đặt ở cạnh chai, cứ như vậy cô mức đồ đầy chai số 1 và đếm số sỏi tương ứng với bao nhiêu ca nước và đặt thẻ số tương ứng.</p> <p>- Làm tương tự với chai nước số 2 và chai nước số 3</p> <p><b>* GD:</b> Để tiết kiệm nước các con phải thật cẩn thận khi mức nước và không để nước rót ra ngoài</p> <p><b>- Cô cho trẻ thực hiện.</b></p> <p>- Cho trẻ về nhóm cô đã chuẩn bị đồ dùng cho trẻ</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>+ Cô quan sát, nhắc nhở trẻ đo.</p> <p>+ Cô khuyến khích trẻ diễn đạt kết quả đo</p>	<p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ tự đo lường nước ở chai số 1.</p> <p>- Trẻ tự đo.</p>

<p>+ Các con đang được mấy ca nước? Có còn thừa không?</p> <p>+ Chai số 1 đựng được mấy ca nước?</p> <p>- Tương tự cho trẻ đo chai nước số 2, số 3.</p> <p>- Các con đó đo xong dung tích của 3 chai nước. Các con có nhận xét gì về dung tích của 3 chai nước này?</p> <p>+ Vậy dung tích của chai số 1, 2, 3 được đo bằng mấy lần dung tích của cốc nước? (... Lần)</p> <p>+ Vậy chai nào có dung tích lớn nhất, nhỏ hơn, nhỏ nhất? Vì sao?</p> <p>- Cô khẳng định: Cùng một đơn vị đo nhưng dung tích của từng vật khác nhau thì sẽ cho kết quả khác nhau, vật có dung tích càng lớn thì số lần đo càng nhiều và ngược lại.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Trò chơi: Thi xem tổ nào giỏi</b></p> <p>- Cho 2 tổ thi đua nhau đi lấy nước: Lần lượt mỗi con ở 2 đội phải cầm xô, nhảy bật qua suối, múc 1 xô nước mang về đổ vào bình nước của đội mình. Thời gian là 1 bản nhạc đội nào lấy được nhiều nước hơn là chiến thắng.</p> <p>- Kết thúc: Cô nhận xét và cho trẻ mang nước đi tưới cây.</p>	<p>- Trẻ so sánh lượng nước ở 3 chai.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ thực hiện.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Mang nước tưới cây</p>
--	---

### **III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát: Chậu cây mai tứ quý - chậu cây địa lan
- Chơi tự do: Chơi xếp hình bằng que, phấn, lá cây, ghép nôm

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết cây mai tứ quý - chậu cây địa lan có những đặc điểm nổi bật gì?
- b) Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét các đối tượng quan sát.
- c) Thái độ: Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết chăm sóc và bảo vệ cây

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Chậu cây mai tứ quý - chậu cây địa lan
- b) Đồ dùng của trẻ: Bóng, que, phấn, bảng, lá cây, nôm ghép

#### 3. Tổ chức hoạt động: Kiểm tra sức khỏe

**\* Hoạt động 1:** Dạo chơi quan sát thời tiết, hít thở không khí trong lành phát hiện sự thay đổi của thời tiết, chơi trò chơi “Tìm cây”

**\* Hoạt động 2:** Quan sát: Chậu cây mai tứ quý - chậu cây địa lan

- Trẻ nhận xét cây mai tứ quý, cây địa lan có đặc điểm gì? (Gốc, thân, cành, lá, hoa...)
- Cây sống được nhờ đâu? Cô khẳng định lại
- So sánh sự giống và khác nhau giữa cây mai tứ quý - cây địa lan?
- Trồng cây mai tứ quý - cây địa lan để làm gì?
- Trẻ trả lời theo yêu cầu của cô. Trẻ nhận xét đặc điểm nổi bật của cây mai tứ quý - cây địa lan?
- Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ và chăm sóc cây, không hái lá, bẻ cành.

**\* Hoạt động 3:** Chơi tự do: Chơi xếp hình bằng que, phấn, lá cây, ghép nám

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ VUI CHUNG CUỐI TUẦN**

### **Biểu diễn văn nghệ cuối tuần - Nêu gương bé ngoan**

1. Mục đích

- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhạc, mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét về mình và bạn.
- Rèn luyện năng khiếu, tính mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trước tập thể.

2. Chuẩn bị:

- Nhạc chủ đề Tết và mùa xuân. Phiếu bé ngoan. Khăn lau

3. Tiến hành

**\* Hoạt động 1: Biểu diễn văn nghệ cuối tuần**

- Cho trẻ khởi động theo giai điệu bài hát
- Cô gọi cả lớp, nhóm, cá nhân xen kẽ
- Cô cho trẻ chơi trò chơi
- Cô động viên, khích lệ trẻ tự tin biểu diễn
- Cô nhận xét, khen ngợi, tuyên dương trẻ

**\* Hoạt động 2: Nêu gương bé ngoan**

- Cô nhắc lại tiêu chuẩn thi đua trong tuần.
- Cho trẻ tự nhận xét, bình chọn theo tổ.

**VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**TUẦN 2: Chủ đề nhánh: Một số hiện tượng tự nhiên - Mùa hè**  
(Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/4 đến ngày 10/4/2026)

**Thứ 2, Ngày 06 tháng 4 năm 2026**

**I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Bây giờ đang là mùa gì? Trong một năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?
- + Thời tiết mùa hè/mùa đông/mùa xuân/mùa thu thế nào?
- + Thời tiết hôm qua/hôm nay thế nào? Các con thích mùa nào nhất?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

**II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: KHÁM PHÁ KHOA HỌC**

**Sự kỳ diệu của gió**

1. Mục đích

a) Kiến thức: Trẻ biết các loại gió, biết một số đặc điểm của gió thông qua các hoạt động thí nghiệm, khám phá hướng gió, âm thanh của gió. (MT25+MT27)

- Biết tên gọi về gió tự nhiên, gió nhân tạo .. Biết một số thiết bị tạo ra gió (quạt, điều hòa..), 1 số đồ chơi hoạt động nhờ gió (chong chóng, dù, điều...) và cách hoạt động của chúng
- Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ, nguyên liệu để khám phá, tạo ra sản phẩm hoạt động nhờ gió: Điều, quạt giấy, chong chóng....

b) Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng các đồ dùng để tạo ra sản phẩm, kỹ năng chủ động, mạnh dạn trải nghiệm, kỹ năng hoạt động nhóm.

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng tạo hình để học để cắt, gấp, gắn dính, trang trí cho các sản phẩm của trẻ tạo ra đẹp mắt, sinh động

c) Thái độ: Giáo dục trẻ biết tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường, giữ gìn các sản phẩm, biết lắng nghe, chú ý, hợp tác cùng bạn. Trẻ đếm số lượng, hình dạng, đo lường

2. Chuẩn bị

- a. Đồ dùng của cô:
  - Giáo án PP có hình ảnh, âm thanh, trò chơi. Nhạc bài hát “ Tôi là gió”
- b. Đồ dùng của trẻ:
  - Bong bóng xà phòng, máy bay giấy, túi nilong.
  - 3 cái quạt tích điện, 3 cái quạt giấy và túi bông gòn, giấy đủ sử dụng.
  - Giấy màu, keo dán
- c. Gia đình chuẩn bị
  - Ống hút, tăm bông, chỉ, giấy xộp bọc hoa quả, giấy gói hoa, giấy bóng

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	HD của trẻ
* Hoạt động 1: Ôn định tổ chức và gây hứng thú	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu đề tài “Khám phá sự kì diệu của gió”</li> <li>- Cô đọc câu đố “ Không có chân, không có tay mà hay mở cửa”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ đoán</li> </ul>
<p>- Là gì? -</p>	
<p><b>* Hoạt động 2: Khám phá “Sự kì diệu của gió”</b></p>	
<p><b>* Gió tự nhiên</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các con ơi vậy gió ở đâu? Chúng mình nhìn thấy gió khi nào?</li> <li>- Các con thử suy nghĩ xem làm thế nào để biết được trời đang có gió?</li> <li>- Cho trẻ chia làm 3 nhóm làm thí nghiệm từ bong bóng xà phòng, túi ni lông, máy bay về gió.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<p>+ Nhóm 1: Thổi bong bóng xà phòng</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>+ Nhóm 2: Phóng máy bay giấy</p>	
<p>+ Nhóm 3: Túi gió</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đến các nhóm hỏi thăm và cho trẻ trình bày về trải nghiệm của nhóm mình. Các trẻ khác có thể bổ sung ý cho bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khám phá, chơi, làm thí nghiệm</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô có thể gợi ý cho trẻ: Con đang làm gì đây? Con thấy điều gì đang xảy ra với bong bóng xà phòng, máy bay, túi ni lông? Vì sao? (Vì có gió)</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi các con cảm nhận được gió ngoài trời gọi là gió gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trình bày và bổ sung ý cho nhau</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con thử đoán xem nếu gió mạnh hơn thì điều gì sẽ xảy ra?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<p>-&gt; Cô khái quát: Trong tự nhiên luôn có gió. Gió là do sự chuyển động không khí tạo thành, gọi là gió tự nhiên. Bằng chứng là túi nilong đã giữ gió lại được bên trong khi chúng mình chạy nhanh và túm chặt miệng túi. Gió tự nhiên giúp chúng mình cảm thấy mát khi thời tiết nóng bức, khiến lá cây, lá cờ lay động. Nhờ gió mà bong bóng xà phòng, máy bay bay được trong không khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<p><b>* Gió nhân tạo.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ vào lớp khám phá tiếp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tặng mỗi nhóm 1 hộp quà. Trong đó có cái quạt giấy và những bông hoa giấy. Quạt tích điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hưởng ứng</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các con nhận được quà gì?(Quạt tích điện, quạt giấy tạo ra gì?)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khám phá quà</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gió từ quạt tích điện, quạt giấy gọi là gió gì?</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ làm thí nghiệm với bông gòn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mời đại diện 3 nhóm trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mời các bạn cùng nhóm/ khác nhóm bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô có thể gợi ý trẻ trả lời:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các con dùng quạt, quạt bông gòn để làm gì?( Xác định hướng gió và tốc độ của gió)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ làm thí nghiệm</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm thế nào con phát hiện ra hướng của gió?</li> </ul>	

<p>+ Khi các loại quạt tạo ra gió thì có âm thanh như thế nào?</p> <p>+ Khi nào bông gòn bay mạnh, xa? Khi nào bông gòn bay nhẹ và gần?</p> <p>-&gt; Cô khẳng định: Cả 2 loại quạt đều tạo ra gió và khiến bông gòn bay. Bông gòn bay về hướng nào thì gió thổi về hướng đó. Quạt máy làm bông gòn bay xa và mạnh nhất, quạt giấy làm bông gòn bay nhẹ hơn. Đây đều là các nguồn gió nhân tạo mà con người tạo ra để phục vụ cho cuộc sống con người.</p> <p>- Nhà các con dùng đồ dùng gì để tạo ra gió? Chúng mình sẽ làm gì để tiết kiệm điện?</p> <p>-&gt; GD trẻ sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, sử dụng điện an toàn</p> <p><b>* So sánh giữa gió tự nhiên và gió nhân tạo</b></p> <p>- Giống nhau?</p> <p>- Khác nhau?</p> <p>-&gt;Cô khẳng định:</p> <p>- Giống nhau: Đều là gió, đều mang lại sự mát mẻ khi trời nóng bức, làm 1 số thứ lay động được</p> <p>- Khác nhau: Gió tự nhiên do thiên nhiên tạo ra, không điều khiển được, có thể mạnh hoặc nhẹ. Còn gió nhân tạo là do con người tạo ra có thể điều khiển được, thường ổn định và an toàn hơn.</p> <p>-&gt; MR: Tác dụng của gió</p> <p>- Cô khẳng định về tác dụng của gió như tạo ra điện, làm thông thoáng nhà cửa, phơi khô quần áo, giúp cây mang hạt bay xa nảy mầm, giúp thuyền buồm, kính khí cầu di chuyển được....</p> <p>- Cô cho trẻ xem hình ảnh nếu gió quá mạnh sẽ gây nguy hiểm.</p> <p>-&gt; Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường không làm ô nhiễm môi trường, không chặt cây phá rừng.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Trò chơi: Tạo gió</b></p> <p>+ Nhóm 1: Gấp quạt giấy</p> <p>+ Nhóm 2: Làm chong chóng</p> <p>+ Nhóm 3: Làm điều</p> <p>+ Nhóm 4: Thả thuyền vào nước và tạo sức gió bằng sức thổi</p> <p>- Trẻ về nhóm làm đồ chơi: Các con đang làm gì? Các con làm như thế nào? Bước tiếp theo con làm gì? Các con có gặp khó khăn gì?</p> <p>- Cho trẻ chia sẻ về sản phẩm</p> <p>- Cô nhận xét các sản phẩm của trẻ.</p> <p>- Cô mời trẻ hát “Tôi là gió” đi cất dọn đồ dùng</p>	<p>- Trẻ trình bày</p> <p>- Trẻ bổ sung ý</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ so sánh</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p>
--	---

### **III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chơi vận động: Những chú sâu thần tốc

- Chơi tự do: Lá cây, câu cá, phân, hột hạt

### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi...
- b) Kỹ năng: Rèn luyện phản xạ nhanh theo tín hiệu, luyện tập kỹ năng tạo nhóm, sự nhanh nhẹn của các bộ phận trên cơ thể.
- c) Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi, có tinh thần hợp tác cùng bạn.

### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Thảm chơi các góc ngoài trời, 1 xác xô, 2 tấm bìa carton
- b) Đồ dùng của trẻ: Phân, bảng, giấy, đồ chơi ngoài trời

### 3. Tiến hành: Kiểm tra sức khỏe

\* **Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ dạo chơi quanh sân trường hít thở không khí trong lành và trò chuyện về thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Trò chơi vận động: Những chú sâu thần tốc.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Cô cho trẻ chơi, sau mỗi lần chơi cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Lá cây, câu cá, phân, hột hạt

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

### IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC: Theo tuần

### V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI MỚI

#### **Đoán câu đố về các hiện tượng thiên nhiên**

### 1. Mục đích

- Trẻ hiểu và đoán được các câu đố về một số hiện tượng thiên nhiên, nêu được đặc điểm nổi bật của hiện tượng đó. Phát triển khả năng suy luận, phán đoán.

### 2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Câu đố và tranh về các hiện tượng: sấm, mưa, cầu vồng...

### 3. Tiến hành

- Cô giới thiệu tên trò chơi
- Cách chơi: Cô đọc chậm từng câu đố để trẻ đoán.
- Cho trẻ xem tranh về hiện tượng trẻ đoán được, trẻ kể những gì trẻ biết về hiện tượng đó?
- Cô giới thiệu hiện tượng nào, trẻ đọc câu đố về hiện tượng đó.

### VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....

**Thứ ba, ngày 07 tháng 4 năm 2026**

### **I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Bây giờ đang là mùa gì? Trong một năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?
- + Thời tiết mùa hè/mùa đông/mùa xuân/mùa thu thế nào? Thời tiết hôm qua/hôm nay thế nào?
- + Các con thích mùa nào nhất? Vì sao? Chúng mình phải mặc quần áo như thế nào?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

### **II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC**

- **NDTT: DH: Cho tôi đi làm mưa với – Hoàng Hà**
- **NDKH: + Nghe hát: Em yêu mùa hè quê em – Xuân Trang**
- + **Trò chơi âm nhạc: Nhịp điệu của cơ thể.**

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ nhớ tên bài hát, thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu, biết ích lợi của nước mưa đối với con người, cây cối, con vật (MT96)
- b) Kỹ năng: Trẻ biết gõ đệm đúng nhịp của bài hát, rèn luyện thính giác, phân biệt sự thay đổi của âm thanh.
- c) Thái độ: Trẻ chú ý lắng nghe cô hát. Trẻ thích tìm tòi, khám phá thiên nhiên.

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Sắc xô, đàn, hộp... Nhạc bài hát Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè quê em
- b) Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ 1 nhạc cụ âm nhạc (Đàn, trống, phách, sắc xô, soong loan, mõ...)

#### 3. Tiến hành

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ</b>	<b>HĐ CỦA TRẺ</b>
<p><b>* Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chơi trò chơi “Vòng tròn tiết tấu” trên nền bài hát: Cho tôi đi làm mưa với</li> <li>- Cô giới thiệu cách chơi, cho trẻ chơi</li> <li>- Trò chuyện về trò chơi</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: VĐTN: Cho tôi đi làm mưa với</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua trò chơi (Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả)</li> <li>- Trẻ hát, cả lớp hát cùng cô</li> <li>- Muốn cho bài hát được sinh động hơn, các con sẽ hát với hình thức nào? (Cô hát kết hợp múa, vỗ tay, ...).</li> <li>- Cô vận động theo nhạc cho trẻ xem 1-2 lần.</li> <li>- Mời 1 bạn giỏi lên vận động cùng cô.</li> <li>- Cô cho cả lớp đứng lên vận động cùng cô 1-2 lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi TC.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Chú ý lắng nghe.</li> <li>- Trẻ hát.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 3 đội thảo luận vận động theo hình thức nào và cho trẻ vận động theo tổ; nhóm; cá nhân ...</li> <li>- Cô cùng trẻ vận động lại 1 lần</li> <li>- Cô chú ý sửa sai và động viên cho trẻ.</li> <li><b>* Hoạt động 3: Nghe hát: Em yêu mùa hè quê em</b></li> <li>- Cô cho trẻ nghe giai điệu bài hát, hỏi trẻ tên bài, tên tác giả.</li> <li>- Cô hát kết hợp với nhạc đệm, hỏi trẻ nội dung bài hát</li> <li>- Cô cùng trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ trên nền nhạc đệm</li> <li>- Cho trẻ xem video bài hát</li> <li><b>* Hoạt động 4: Trò chơi âm nhạc: Nhịp điệu của cơ thể</b></li> <li>- Cô giới thiệu, tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần thay đổi hình thức.</li> <li>- Kết thúc cô nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Chú ý lắng nghe.</li> <li>- Trẻ trả lời.</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Chú ý xem.</li> <li>- Trẻ chơi trò chơi.</li> </ul>
---	--

### III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát: Chậu cây hoa địa lan - chậu cây thiết mộc lan.
- Chơi tự do: Chơi vẽ các loại hoa, bảng chun xâu hoa, bảng học chữ cái và số

#### 1. Mục đích

##### a) Kiến thức:

- Trẻ biết được chậu cây hoa địa lan - chậu cây thiết mộc lan có những đặc điểm nổi bật gì?

##### b) Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét các đối tượng quan sát.

##### c) Thái độ:

- Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết giữ gìn và bảo vệ trường, chăm sóc và bảo vệ cây.
- Biết trân trọng những sản phẩm do các nghề làm ra

#### 2. Chuẩn bị

##### a) Đồ dùng của cô:

- Chậu cây hoa địa lan - chậu cây thiết mộc lan

##### b) Đồ dùng của trẻ:

- Phấn, giấy, bút, bảng, bảng chun, xâu hoa, bảng chữ cái và số..

#### 3. Tổ chức hoạt động: Kiểm tra sức khỏe

**\* Hoạt động 1:** Dạo chơi quan sát thời tiết, hít thở không khí trong lành phát hiện sự thay đổi của thời tiết

**\* Hoạt động 2:** Quan sát: Chậu cây hoa địa lan - chậu cây thiết mộc lan

- Cô cùng trẻ chơi TC “Tìm cây”.
- Cho trẻ quan sát chậu cây hoa địa lan, cây thiết mộc lan?
- Trẻ nhận xét chậu cây hoa địa lan, cây thiết mộc lan có đặc điểm gì? (Gốc, cành, lá, hoa...)
- So sánh sự giống và khác nhau giữa chậu cây dạ ngọc minh châu và chậu cây hoa địa lan?
- Trồng cây hoa địa lan, cây thiết mộc lan để làm gì? Cây sống được nhờ đâu?

- Cô khẳng định lại
- Trẻ trả lời theo yêu cầu của cô. Trẻ nhận xét đặc điểm nổi bật của cây hoa địa lan, cây thiết mộc lan?
- Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ và chăm sóc cây, không hái lá, bẻ cành.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Chơi vẽ các loại hoa, bẻ chun xâu hoa, bộ học chữ cái và số

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: LAO ĐỘNG TƯ PHỤC VỤ**

### **Lau rửa, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi**

1. Mục đích:

- Rèn luyện ý thức lao động tập thể, ý thức giữ gìn, bảo vệ đồ dùng đồ chơi, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của trẻ:
- + Khăn lau, chậu nước

3. Tiến hành

- Cô cùng trẻ thảo luận vì sao phải sắp xếp gọn gàng ngăn nắp các giá đồ dùng đồ chơi.
- Cô cho trẻ quan sát các góc hoạt động xem ĐD - ĐC ở góc nào chưa được sắp xếp hợp lý.
- Cô chia nhóm, phân công công việc cho mỗi nhóm.
- Các nhóm tự lấy đồ dùng và tự làm.
- Cô quan sát, động viên, nhắc nhở trẻ làm.
- Kết thúc cô nhận xét, tuyên dương những nhóm, những trẻ làm tốt, nhắc trẻ cất đồ dùng, rửa tay.

**VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ tư, ngày 08 tháng 4 năm 2026**

**I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ
- + Trong một năm có mấy mùa?

- + Đó là những mùa nào?
- + Thời tiết các mùa thế nào?
- + Thời tiết hôm qua/hôm nay thế nào?
- + Các con thích mùa nào nhất? Vì sao?
- Thẻ dực sáng: (Theo tuần)

## II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

- **Bài tập PTC: Thực hiện kết hợp với bài: Cho tôi đi làm mưa với**
- **VĐCB: Ném trúng đích bằng 2 tay**
- **TCVD: Đi cà kheo**

### 1. Mục đích

#### a) Kiến thức:

- Trẻ biết “Ném trúng đích bằng 2 tay”, thực hiện đúng tư thế
- Biết dùng sức của tay và thân để ném túi cát trúng đích.
- Trẻ biết phối hợp giữa tay và mắt để thực hiện bài tập (MT5).

#### b) Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng quan sát, chú ý và ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ có kỹ năng ném trúng đích bằng 2 tay và định hướng không gian khi thực hiện bài tập

#### d) Thái độ:

- Trẻ hứng thú và tích cực tham gia luyện tập cùng cô.
- Trẻ có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần thi đua, hợp tác với bạn.

### 2. Chuẩn bị

#### a) Đồ dùng của cô:

- Sân tập rộng, thoáng, vạch chuẩn bị, bóng, rổ, ...

#### b) Đồ dùng của trẻ:

- Túi cát, đích, 8-10 đôi cà kheo

### 3. Tiến hành

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	DK - HD CỦA TRẺ
<p><b>* Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về sức khỏe, dinh dưỡng, thời tiết</li> <li>- Cho trẻ đi c, c kiêu đi kh, c nhau. Sau đó vẽ hình 4 hụng dặc -&gt; 4 hụng ngang.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trạng động</b></p> <p>a) Bài tập phát triển chung: Thực hiện kết hợp bài “Cho tôi đi làm mưa với”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ thực hiện các động tác theo lời bài hát 2 lần x 8 nhịp, động tác nhấn mạnh thực hiện 4 lần x 8 nhịp.</li> <li>Trong khi trẻ tập, cô chú ý quan sát để sửa sai và động viên trẻ TH.</li> </ul> <p>b) Vận động cơ bản: Ném trúng đích bằng 2 tay</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ lắng nghe và thực hiện</li> <li>- Thực hiện cùng cô.</li> </ul>



\* **Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ dạo chơi quanh sân trường hít thở không khí trong lành và trò chuyện về thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Trò chơi vận động: Chuyển vòng

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Cô cho trẻ chơi, sau mỗi lần chơi cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Lá cây, câu cá, ghép năm, cặp cua

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: KĨ NĂNG SỐNG**

### **Dạy trẻ kĩ năng phòng chống đuối nước**

#### **1. Mục đích**

- **Kiến thức:** Trẻ biết một số nơi nguy hiểm dễ xảy ra đuối nước: ao, hồ, sông, suối, bể nước, giếng... Trẻ biết một số cách phòng tránh đuối nước: không chơi gần nước, không tự ý xuống nước khi không có người lớn.
- **Kĩ năng:** Trẻ biết gọi người lớn khi thấy bạn gặp nguy hiểm. Biết tránh xa khu vực nguy hiểm và biết tìm sự giúp đỡ
- **Thái độ:** Trẻ có ý thức giữ an toàn cho bản thân. Trẻ biết nhắc nhở bạn không chơi gần nơi có nước nguy hiểm

#### **2. Chuẩn bị**

- Tranh ảnh: ao, hồ, sông, bể bơi, giếng nước...
- Video hoặc hình ảnh minh họa tình huống đuối nước.
- Phao, áo phao (nếu có)

#### **3. Tiến hành**

\* **Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô và trẻ cùng hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”.
- Cô trò chuyện: Các con thấy nước ở đâu? Nơi nào có nhiều nước?
- Cô dẫn dắt: Có những nơi có nước rất nguy hiểm, hôm nay cô và các con cùng học kĩ năng phòng chống đuối nước.

\* **Hoạt động 2: Dạy trẻ kĩ năng phòng chống đuối nước**

- Cô cho trẻ quan sát tranh: ao, hồ, sông, giếng...
- Hỏi trẻ: Những nơi này như thế nào? Nếu chơi gần đó điều gì có thể xảy ra?

\* Cô giáo dục trẻ:

- Không chơi gần ao, hồ, sông, suối.
- Không tự ý xuống nước khi không có người lớn.
- Khi đi bơi phải có người lớn và mặc áo phao.

- Nếu thấy bạn rơi xuống nước: không tự nhảy xuống cứu, phải gọi to người lớn giúp đỡ.

**\* Hoạt động 3: Trò chơi**

- Trò chơi 1: “Nên hay không nên”
- Cô đưa tranh tình huống, trẻ nói nên hay không nên.
- Trò chơi 2: “Xử lý tình huống”
- Cô đưa tình huống: “Bạn bị ngã xuống nước”.
- Trẻ thực hành: gọi cô, gọi người lớn giúp đỡ.

**\* Kết thúc**

- Cô hỏi lại: Khi thấy ao hồ chúng mình phải làm gì? Có được tự ý xuống nước không?
- Cô khen trẻ và nhắc trẻ luôn nhớ không chơi gần nơi có nước nguy hiểm.

**VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ năm, ngày 09 tháng 4 năm 2026**

**I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Thời tiết hôm qua/hôm nay thế nào? Các con thích mùa nào nhất? Vì sao?
- + Chúng ta phải làm gì để giữ gìn sức khỏe theo mùa?
- + Vào mùa hè thường có những hiện tượng gì?
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

**II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC**

**Làm quen chữ cái g, y**

**1. Mục đích**

- a) Kiến thức: Trẻ biết và phát âm chính xác các chữ g, y. Trẻ nhận biết kí hiệu và âm của các chữ cái: g, y (MT68)
- b) Kỹ năng: Trẻ phát âm đúng âm của các chữ cái, rèn luyện kỹ năng so sánh, nhận biết chữ cái qua các trò chơi.
- c) Thái độ: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, biết thỏa thuận và hợp tác cùng bạn trong hoạt động.

**2. Chuẩn bị**

- a) Đồ dùng của cô: Thẻ chữ cái: g, y, chữ rỗng. Bộ tranh mẫu của cô: Gà gáy
- b) Đồ dùng của trẻ: 2 bảng, 2 chữ g, y rỗng to, hoa chữ cái g, y

**3. Tiến hành**

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ
<p><b>* Hoạt động 1: Ôn định tổ chức và gây hứng thú</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ hát bài: Tiếng chú gà trống gọi và trò chuyện về bài hát</li> <li>- Giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp theo mùa</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Làm quen chữ cái g, y</b></p> <p><b>- Làm quen chữ cái g, y qua hình tranh “Gà gáy”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho trẻ đọc từ “Gà gáy” dưới tranh</li> <li>- Cho trẻ chơi trò chơi: Ghép chữ</li> <li>+ Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi</li> <li>+ 2 đội lên chơi, cô kiểm tra kết quả</li> <li>+ Ghép từ rời. Cho trẻ so sánh và đọc từ rời</li> <li>+ Cho trẻ tìm chữ cái khác màu</li> <li>+ Trẻ nhận xét có giống từ trong tranh.</li> <li>+ Trẻ lên nhặt chữ khác màu. Giới thiệu thanh</li> <li>+ Cho trẻ đọc cô chú ý sửa sai. Cô phát âm chữ “g”.</li> <li>+ Cho trẻ sờ chữ rỗng và nói cấu tạo, cho trẻ đọc</li> <li>+ Cô giới thiệu chữ g in hoa, in thường, g viết thường. Cho trẻ đọc</li> </ul> <p><b>- Làm quen với chữ y cũng tương tự như chữ g: Tìm chữ cái chưa học là chữ y trên tranh Gà gáy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tương tự các bước như chữ g</li> </ul> <p><b>- So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chữ cái g và y</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các con thấy chữ g và chữ y có gì giống nhau?</li> <li>+ 2 chữ cái này khác nhau ở điểm nào?</li> <li>- Cô khẳng định:</li> <li>+ Giống nhau: Chữ g và chữ y không có điểm giống nhau</li> <li>+ Khác nhau: Tên gọi, Chữ g gồm 1 nét cong tròn khép kín ở bên trái và 1 nét móc ở phía dưới bên phải, còn chữ y gồm có 1 nét xiên ngắn bên trái và 1 nét xiên dài bên phải.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TC1: Ai tinh mắt - Cho trẻ đi tìm các chữ cái g, y xung quanh lớp</li> <li>- TC2 : Gắn hoa cho chữ cái</li> <li>+ Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi</li> <li>+ Cho trẻ chơi 2- 3 lần</li> </ul> <p><b>* Kết thúc: Cô nhận xét chung, động viên trẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ thu dọn đồ dùng và đọc bài đồng dao “Dung dăng dung dẻ”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ phát âm</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ phát âm</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ so sánh</li> <li>- Trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> </ul>

### III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát: Chậu cây hoa loa kèn - chậu cây hoa đồng tiền
- Chơi tự do: Chơi vẽ, xé dán các loại cây, hoa, xâu hoa, ghép hoa, ghép nấm

### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết được cây hoa loa kèn, cây hoa đồng tiền có những đặc điểm nổi bật gì?
  - b) Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét các đối tượng quan sát.
  - c) Thái độ: Trẻ yêu thích thiên nhiên, biết giữ gìn và bảo vệ trường, chăm sóc và bảo vệ cây.
- Biết trân trọng những sản phẩm do các nghề làm ra

### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Chậu cây hoa loa kèn - chậu cây hoa đồng tiền
- b) Đồ dùng của trẻ: Phấn, giấy, bút, bảng, hoa ghép, bộ ghép nấm....

### 3. Tổ chức hoạt động: Kiểm tra sức khỏe

\* **Hoạt động 1:** Đạo chơi quan sát thời tiết, hít thở không khí trong lành phát hiện sự thay đổi của thời tiết

\* **Hoạt động 2:** Quan sát: Chậu cây hoa loa kèn - chậu cây hoa đồng tiền

- Cô cùng trẻ chơi TC “Tìm cây”. Cho trẻ quan sát cây đào?
- Trẻ nhận xét cây hoa loa kèn - cây hoa đồng tiền có đặc điểm gì? (Gốc, thân, cành, lá, hoa...)
- Cô khẳng định lại đặc điểm cây hoa loa kèn - cây hoa đồng tiền?
- So sánh sự giống và khác nhau giữa cây hoa loa kèn - cây hoa đồng tiền?
- Trồng cây hoa loa kèn - cây hoa đồng tiền để làm gì? Cây sống được nhờ đâu?
- Trẻ trả lời theo yêu cầu của cô. Trẻ nhận xét đặc điểm nổi bật của cây hoa loa kèn - chậu cây hoa đồng tiền?
- Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ và chăm sóc cây, không hái lá, bẻ cành.

\* **Hoạt động 3:** Chơi tự do: Chơi vẽ, xé dán các loại cây, hoa, xâu hoa, ghép hoa, ghép nấm

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi
- Cho trẻ chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Cho trẻ vệ sinh cá nhân

**IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

**V/ HOẠT ĐỘNG CHIỀU: ÔN TẬP**

### Ôn nhóm chữ cái: g, y, p, q

### 1. Mục đích

- Trẻ biết nhận ra các chữ cái đã học qua trò chơi.
- củng cố các biểu tượng về âm của các chữ cái, rèn luyện kỹ năng nhận biết chữ cái qua các trò chơi.
- Thái độ: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

### 2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Tranh vẽ: Gà gáy, quả lê, sông quê (có từ tương ứng).
- Đồ dùng của trẻ: Các tranh làm quen chữ cái, chữ rời, vở bé tập tô, chì màu.

### 3. Tiến hành

- Cho trẻ chơi các trò chơi theo yêu cầu của cô.

- Cô cho trẻ nhận biết các chữ đã học qua tranh làm quen chữ cái và tranh dòi.
- + Cho thi ghép chữ theo từ có sẵn
- + Tìm nhanh chữ theo yêu cầu của cô
- + Tìm chữ khác màu trong từ có sẵn
- Cô viết tên các bạn trong lớp có chữ cái g, y, p, q lên bảng cho trẻ tìm ra 2 nhóm chữ đã học
- Cho trẻ tìm chữ cái trong tên các hiện tượng tự nhiên

## **VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



**Thứ sáu, ngày 10 tháng 4 năm 2026**

## **I/ ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC BUỔI SÁNG**

- Cô đón trẻ vào lớp, trò chuyện cùng trẻ.
- + Bây giờ đang là mùa gì? Trong một năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?
- + Thời tiết mùa hè/mùa đông/mùa xuân/mùa thu thế nào?
- + Chúng ta phải làm gì để giữ gìn sức khỏe trong mùa hè/mùa đông?
- + Vào mùa hè thường có những hiện tượng gì? Mọi người thường đi đâu khi mùa hè đến?...
- Thể dục sáng: (Theo tuần)

## **II/ HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN VỚI TOÁN**

**Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc**

### **1. Mục đích**

- a) Kiến thức: Trẻ hiểu cách sắp xếp của 3 loại đối tượng lặp đi, lặp lại nhiều lần theo một trình tự nhất định gọi là sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng.
  - Trẻ biết cách sắp xếp 3 loại đối tượng theo một trình tự nhất định và lặp lại (MT38).
- b) Kỹ năng: - Trẻ hiểu cách sắp xếp của 3 loại đối tượng lặp đi, lặp lại nhiều lần theo một trình tự nhất định gọi là sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng.
  - Trẻ biết cách sắp xếp 3 loại đối tượng theo một trình tự nhất định và lặp lại.
- c) Thái độ: Trẻ biết giữ gìn sách vở, hứng thú và phối hợp với các bạn tham gia hoạt động.

### **2. Chuẩn bị**

- a) Đồ dùng của cô
  - Đồ dùng của cô giống của trẻ nhưng kích thước to hơn: 4 chậu cây, 2 cây hoa hồng, 2 bông hoa cúc, 4 viên gạch, 4 lọ sữa, 2 nút ghép
  - Một số đồ chơi được sắp xếp theo quy tắc cho trẻ chơi trò chơi
- b) Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 2 chậu cây, 4 cây hoa hồng, 2 cây hoa hồng, 2 bông hoa cúc, 4 viên gạch, 4 lọ sữa, 2 nút ghép

### 3. Tiễn hinh

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HĐ CỦA TRẺ
<p><b>* Hoạt động 1: Ôn định tổ chức và giới thiệu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cùng trẻ chơi TC “Vòng tròn tiết tấu” trên nền bài hát “Hạt mưa và em bé” thể hiện vận động theo quy tắc 1:1:1 và trò chuyện.</li> <li>+ Các con vừa chơi trò chơi gì?</li> <li>+ Vận động theo quy tắc nào?</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ xếp thành 3 hàng dọc tạo thành quy tắc sắp xếp 1 bạn nam và 1 bạn nữ theo 1 trình tự lặp đi lặp lại</li> <li>- Cho trẻ sắp xếp theo quy tắc 1 bạn đứng 1 bạn ngồi theo quy tắc lặp đi lặp lại</li> </ul> <p><b>* Lần 1: Sắp xếp theo quy tắc 1-1-1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ quan sát trên bảng của cô có gì? Có mấy đối tượng?</li> <li>- Cô sắp xếp 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc lặp lại 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc. Cho trẻ nhận xét cách sắp xếp. (Cho trẻ đọc 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc lặp lại 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc)</li> <li>- Cách sắp xếp đó theo qui tắc nào?</li> <li>- Cho trẻ sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc 1:1:1 thành 1 hàng ngang từ tay trái sang tay phải.</li> <li>- Cô kiểm tra và hỏi trẻ cách sắp xếp.</li> </ul> <p><b>* Cô khẳng định lại: Như vậy với cách sắp xếp 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc lặp lại 1 hoa hồng- 1 chậu cây - 1 hoa cúc là cách sắp xếp lặp đi lặp lại theo một trình tự nhất định của 3 đối tượng gọi là cách sắp xếp theo quy tắc 1:1:1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ cất đồ dùng vào rổ.</li> </ul> <p><b>* Lần 2: Sắp xếp theo quy tắc 1-2-1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô sắp xếp 1 hoa hồng- 2 chậu cây - 1 hoa cúc lặp lại 1 hoa hồng- 2 chậu cây - 1 hoa cúc. Cho trẻ nhận xét.</li> <li>- Cho trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-2-1: Hỏi trẻ sắp xếp theo quy tắc nào?</li> <li>- Cô cho trẻ đọc quy tắc 1-2-1 trên bảng</li> <li>- Cô khẳng định: Sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng 1-2-1 là các con sắp xếp 1 hoa hồng- 2 chậu cây - 1 hoa cúc lặp lại 1 hoa hồng- 2 chậu cây - 1 hoa cúc. Và cứ như thế lặp đi lặp lại nhiều lần theo một trình tự nhất định thì được gọi là sắp xếp theo quy tắc 1-2-1</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát và trò chuyện</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ thực hiện.</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ quan sát</li> <li>- Trẻ thực hiện</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>

<p>- Cho trẻ cất đồ dùng vào rổ.</p> <p><b>* Lần 3: Sắp xếp theo quy tắc 2-1-2</b></p> <p>- Cho trẻ quan sát trên màn hình: 2 viên gạch 1 nút ghép 2 lọ sữa</p> <p>- Các con hãy cùng cô sắp xếp theo quy tắc 2-1-2.</p> <p>- Cho trẻ sắp xếp cô hỏi 1 số cá nhân trẻ cách sắp xếp của mình.</p> <p>- Cho trẻ cất đồ dùng vào rổ.</p> <p>- Cô mở hình ảnh 1 số quy tắc sắp xếp cho trẻ nhận xét</p> <p><b>* Lần 4: Sắp xếp theo ý thích</b></p> <p>- Cho trẻ đi xung quanh lớp tìm các loại đồ dùng đồ chơi mà trẻ thích và sắp xếp theo quy tắc theo ý thích của mình trên nền bài hát: Hạt mưa xinh</p> <p>- Cô bao quát trẻ xếp. Hỏi 1 số cá nhân trẻ về cách sắp xếp của trẻ.</p> <p>=&gt; Cô khẳng định: Có rất nhiều các cách sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng. Sự sắp xếp được lặp đi lặp lại theo 1 trình tự của 3 loại đối tượng gọi là sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng đấy.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập</b></p> <p>- Cô mời 1 nhóm trẻ lên cho trẻ sắp xếp 1 bạn mặc đồng phục - 1 bạn không mặc đồng phục - 1 bạn mặc váy, 1 bạn gái - 2 bạn trai - 1 bạn gái</p> <p>- Kết thúc: Cô cùng trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”.</p>	<p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ nhận xét</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ hát</p>
---	--

### **III/ HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chơi vận động: Gió thổi.
- Chơi tự do: Chơi với bóng, ghép nắm, ghép chữ, lá cây, vẽ tự do

#### 1. Mục đích

- a) Kiến thức: Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi...
- b) Kỹ năng: Rèn luyện phản xạ nhanh theo tín hiệu, luyện tập kỹ năng tạo nhóm, sự nhanh nhẹn của các bộ phận trên cơ thể.
- c) Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi, có tinh thần hợp tác cùng bạn.

#### 2. Chuẩn bị

- a) Đồ dùng của cô: Thảm chơi các góc ngoài trời, 1 xúc xô.
- b) Đồ dùng của trẻ: Bóng, bộ ghép nắm, ghép chữ, lá cây, phấn, bảng...

#### 3. Tiến hành: Kiểm tra sức khỏe

**\* Hoạt động 1:** Cô cùng trẻ đọc bài đồng dao “Về nghề nghiệp” đi ra sân và trò chuyện về thời tiết

**\* Hoạt động 2:** Trò chơi vận động: Gió thổi

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Cô cho trẻ chơi thay đổi hình thức, sau mỗi lần chơi cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.

**\* Hoạt động 3:** Chơi tự do: Chơi với bóng, ghép nắm, ghép chữ, lá cây, vẽ tự do

- Cô giới thiệu tên các góc chơi, đồ chơi
- Cho trẻ tự chọn đồ chơi và nhóm chơi theo ý thích
- Cô chú ý quan sát, trò chuyện, khuyến khích, động viên trẻ chơi
- Kết thúc: Cho trẻ vệ sinh cá nhân

#### **IV/ HOẠT ĐỘNG GÓC:** Theo tuần

#### **V/ VUI CHUNG CUỐI TUẦN**

#### **Biểu diễn văn nghệ cuối tuần - Nêu gương bé ngoan**

##### 1. Mục đích

- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhạc, mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét về mình và bạn.
- Rèn luyện năng khiếu, tính mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trước tập thể.

2. Chuẩn bị: Nhạc chủ đề nghề nghiệp. Phiếu bé ngoan. Khăn lau

##### 3. Tiến hành

##### **\* Hoạt động 1: Biểu diễn văn nghệ cuối tuần**

- Cho trẻ khởi động theo giai điệu bài hát
- Cô gọi cả lớp, nhóm, cá nhân xen kẽ
- Cô cho trẻ chơi trò chơi
- Cô động viên, khích lệ trẻ tự tin biểu diễn
- Cô nhận xét, khen ngợi, tuyên dương trẻ

##### **\* Hoạt động 2: Nêu gương bé ngoan**

- Cô nhắc lại tiêu chuẩn thi đua trong tuần.
- Cho trẻ tự nhận xét, bình chọn theo tổ.

#### **VI/ ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY**

- Sĩ số:.....
- Trạng thái cảm xúc: .....
- Kiến thức, kỹ năng: .....
- .....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt: .....
- Biện pháp khắc phục: .....



